

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

Mã ngành: 51140201

(Điều chỉnh sau rà soát)

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Các giáo viên mầm non được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDMN ở các trường mầm non, các cơ sở giáo dục Mầm non và các nhóm trẻ gia đình, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của GDMN, có kĩ năng tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ.

2. Mục tiêu cụ thể

Giáo viên mầm non trình độ cao đẳng sư phạm phải đạt được các yêu cầu cơ bản sau :

2.1. Kiến thức:

a. Kiến thức giáo dục đại cương (KTĐC)

- Có nhận thức đúng đắn những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về quản lí hành chính nhà nước, quản lí ngành giáo dục và đào tạo, quản lí giáo dục mầm non; có nhận thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và quan hệ pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội đối với viên chức.

- Có phẩm chất đạo đức, sức khỏe, năng lực của người giáo viên mầm non, yêu thương, tôn trọng trẻ; có phong cách làm việc khoa học; có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

- Có các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp chuyên ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

- Có kiến thức và năng lực sử dụng tiếng Anh ở trình độ Pre-intermediate A2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (KTCN)

- Đặc điểm phát triển tâm, sinh lý trẻ mầm non.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiếp cận, triển khai các phương pháp giáo dục sớm, tiên tiến trên thế giới.
- Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương, theo nguyên tắc “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.
- Công tác tổ chức, quản lý nhóm/ lớp mầm non.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ và đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
- Giáo dục hòa nhập và giáo dục sớm cho trẻ mầm non.
- Phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non.
- Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với trẻ mầm non.
- Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường cùng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh), ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị công nghệ, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.2. Kỹ năng:

a. Kỹ năng cứng (KNC):

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá, điều chỉnh, phát triển chương trình và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện thực tế.
- Thành thạo tổ chức các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ hàng ngày; giáo dục trẻ bước đầu biết cách tự chăm sóc, bảo vệ bản thân.
- Quản lý nhóm/lớp mầm non.
- Phân tích, đánh giá, xử lý các vấn đề và tình huống trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ. Giao tiếp, ứng xử phù hợp với trẻ.
- Tiếp cận, khai thác và ứng dụng khoa học giáo dục/kỹ thuật, phương tiện, thiết bị vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo vệ quyền trẻ em. Có năng lực đánh giá ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non.

b. Kỹ năng mềm(KNM):

- Hợp tác, giao tiếp, ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.

- Phát hiện và hòa nhập trẻ khuyết tật tại nhóm/lớp mầm non.

- Lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục sớm và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non.

- Tổ chức, sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học, góc hoạt động.

- Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non.

- Có khả năng sử dụng thành thạo đàn ooc-gan

- Giao tiếp, tổ chức các hoạt động bằng tiếng Anh trong quá trình giáo dục trẻ.

- Khai thác và sử dụng một số phần mềm công nghệ thông tin trong quá trình quản lí nhóm/lớp và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Sáng tác các bài hát, bài thơ, câu chuyện phù hợp với các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Có khả năng tiếp cận các phương pháp chăm sóc, giáo dục mới, hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường;

- Tự học, tự nghiên cứu.

2.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm:

- NL1: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

- NL2: Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- NL3: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo.

II. Thời gian đào tạo: 3 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa

92 tín chỉ, chưa kể các phần nội dung về GDTC (2 tín chỉ) và GDQP - AN (11 tín chỉ).

IV. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương và thi tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

- Hoàn thành chuẩn đầu ra đối với sinh viên theo quy định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.

VI. Thang điểm:

Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

VII. Nội dung chương trình khung

TT	Môn học/ Học phần	TC/ Số tiết	Số tiết			Tổ CM	Kiến thức		Kĩ năng		Năng lực		
			LT	TH/TL	Cộng		KTĐC	KTCN	KNC	KNM	NL1	NL2	NL3
	I - Kiến thức giáo dục đại cương	20											
1	Tiếng Anh 1	2	18	12	30	NN	x	x		x	x	x	x
2	Tiếng Anh 2	2	18	12	30	NN	x	x		x	x	x	x
3	CNTT & ứng dụng CNTT trong dạy học	2	10	40	50	Tin	x	x	x	x	x		
4	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	18	12	30	LLCT	x				x	x	x
5	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	27	18	45	LLCT	x				x	x	x
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	20	40	LLCT	x				x	x	x
7	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	30	30	60	LLCT	x				x	x	x
8	Pháp luật đại cương	2	20	20	40	LLCT	x				x	x	x
9	Quản lí hành chính nhà nước – Quản lí ngành Giáo dục và Đào tạo	2	20	20	40	QLGD	x				x	x	x
10	Giáo dục thể chất 1	1*	6*	9	15*	GDTC	x				x	x	x
11	Giáo dục thể chất 2	1*	6*	9	15*	GDTC	x				x	x	x
12	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	45*	37*	8*	45*	QPAN	x				x	x	x
13	Công tác quốc phòng và an ninh	30*	22*	8*	30*	QPAN	x				x	x	x

14	Quân sự chung	30*	30*	14*	16*	QPAN	x				x	x	x
15	Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	60*	4*	56*	60*	QPAN	x				x	x	x
	II- Kiến thức GD chuyên nghiệp	73											
	1-Kiến thức cơ sở ngành	24											
16	Tâm lí học mầm non	4	36	24	60	TLGD		x	x	x	x	x	x
17	Giáo dục học mầm non	6	54	36	90	TLGD		x	x	x	x	x	x
18	Tiếng Việt	2	18	12	30	Văn THMN	x		x	x	x	x	x
19	Văn học	2	18	12	30	Văn THMN	x	x	x	x	x	x	x
20	Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em	3	27	18	45	Mĩ thuật		x		x	x		
21	Âm nhạc	3	27	18	45	Âm nhạc			x	x	x	x	x
22	Múa và dàn dựng múa	2	12	36	48	Âm nhạc			x	x	x	x	x
23	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	18	12	30	TNXH		x	x		x		x
	2-Kiến thức ngành	35											
24	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	20	20	40	Văn THMN		x	x	x	x	x	x
25	Phương pháp tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với văn học	2	20	20	40	Văn THMN		x	x	x	x	x	x
26	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	4	40	40	80	Toán THMN		x	x	x	x		x
27	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3	30	30	60	Mĩ thuật		x		x	x		

28	Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3	30	30	60	Âm nhạc		x	x	x	x	x	x
29	Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh	3	30	30	60	GDMN		x	x	x	x		x
30	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	4	40	40	80	GDMN		x	x	x	x		x
31	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	3	30	30	60	GDMN		x	x	x	x		x
32	Phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non	3	30	30	60	GDMN		x	x	x	x		x
33	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2	20	20	40	GDMN		x	x	x	x		x
34	Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non	3	30	30	60	GDMN		x	x	x	x		x
35	Quản lí và Đánh giá trong giáo dục mầm non	3	30	30	60	QLGD		x	x	x	x		x
	3. Tự chọn	2											
36	Giáo dục trẻ mầm non bảo vệ môi trường	2*	20	20	40	GDMN		x		x	x		x
37	Nhạc cụ	2*	12	36	48	Âm nhạc				x	x	x	X
38	Tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non theo hướng tích hợp	2*	20	20	40	GDMN		x		x	x		x
39	Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	2*	20	20	40	GDMN		x		x	x		x
40	Nghề giáo viên mầm non	2*	20	20	40	GDMN		x		x	x		x
41	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ MN	2*	20	20	40	GDMN		x		x	x		x

42	Phát triển tư duy toán học cho trẻ Mầm non	2*	20	20	40	Toán THMN		x	x	x	x		x
43	Trang trí trường, lớp mầm non	2*	20	20	40	Mĩ thuật		x		x	x		
44	Thẻ dực nhịp điệu	2*	20	20	40	GDTC	x						
45	Âm nhạc truyền thống địa phương	2*	20	20	40	Âm nhạc				x	x	x	x
	4. Thực tập sư phạm	6											
46	Thực tập sư phạm 1 (4T)	2	0	60	60	ĐT		x	x	x	x	x	x
47	Thực tập sư phạm 2 (8T)	4	0	120	120	ĐT		x	x	x	x	x	x
	5. Tốt nghiệp	5											
	1- Thi tốt nghiệp												
48	Lí luận chính trị	3*				LLCT	x				x	x	x
	2- Khóa luận tốt nghiệp hoặc các môn học thay thế												
49	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	2	20	20	40	GDMN		x		x	x		x
50	Tổ chức giáo dục hòa nhập và hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	3	30	30	60	TLGD		x	x	x	x	x	x
	Tổng số (chưa tính GDTC, GDQP)	92	811	952	1763								

VIII. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

1. Tiếng Anh 1 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giúp nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng ở đầu trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Nội dung ngữ pháp chủ yếu tập trung vào các thì hiện tại và quá khứ. Nội dung từ vựng bao gồm cách sử dụng giới từ, mạo từ, phát triển vốn từ vựng theo các chủ đề quen thuộc. Sinh viên có thể sử dụng từ vựng ngữ pháp đã học để thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày, đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra.

2. Tiếng Anh 2 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh và giúp sinh viên nâng cao năng lực sử dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản ở cuối trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Nội dung ngữ pháp bao gồm các dạng cấu trúc của thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ hoàn thành, câu bị động, câu gián tiếp, câu điều kiện. Sinh viên có thể sử dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày và các chủ đề khác, đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra.

3. CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức để sử dụng các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng như: Soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu Power Point. Đây là những phần mềm quan trọng nhằm giúp sinh viên ứng dụng vào việc giảng dạy, lập kế hoạch bài dạy có ứng dụng CNTT. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về Internet, thư điện tử, sử dụng thiết bị công nghệ để có thể khai thác, sử dụng những tài nguyên phong phú trên mạng.

4. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1,2.

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Pháp luật đại cương (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần khoa học Mác - Lênin

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm mầm non những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, kiến thức pháp luật, cơ chế, chính sách về nghề nói riêng. Từ đó, sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lí các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư...

9. Quản lí hành chính nhà nước - Quản lí ngành Giáo dục và Đào tạo (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Pháp luật đại cương

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm mầm non những kiến thức cơ bản về quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục và đào tạo. Từ đó, xây dựng cho sinh viên kĩ năng cơ bản trong nhận thức, xem xét, đánh giá, giải quyết những vấn đề cơ bản nảy sinh trong hoạt động quản lí giáo dục ở trường mầm non, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo...

10. Giáo dục thể chất 1 (01 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển TDTT Việt Nam; những khái niệm cơ bản về: Sức khỏe, thể chất và TDTT; ý nghĩa, tác dụng của TDTT đối với con người; nắm được chương trình GDTC và những yêu cầu của môn học đối với sinh viên; kiểm tra và tự kiểm tra y học TDTT, chấn thương và cách phòng ngừa trong tập luyện TDTT; những kĩ thuật vận động cơ bản phù hợp với các nội dung rèn luyện sức khỏe; biết áp dụng để tự rèn luyện cơ thể nâng cao thể chất và tham gia thi đấu phong trào TDTT.

11. Giáo dục thể chất 2 (01 TC)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung: Kĩ thuật nhảy cao úp bụng; dạy học các nội dung: bài thể dục gậy, một số kĩ thuật cơ bản môn bóng chuyền, cầu lông. Sinh viên phải thực hiện được kĩ thuật cơ bản của các môn trên, biết áp dụng để tự rèn luyện cơ thể nâng cao thể chất và tham gia thi đấu phong trào

TDTT. Vận dụng các kĩ thuật cơ bản, phù hợp vào dạy một số động tác và tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non.

12. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

13. Công tác Quốc phòng và an ninh (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

14. Quân sự chung (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Công tác quốc phòng và an ninh

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

15. Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (04 TC)

Điều kiện tiên quyết: Quân sự chung.

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

16. Tâm lí học Mầm non (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần được cấu trúc thành 2 phần:

Phần 1: Tập trung trình bày một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, đại cương về tâm lí con người, cụ thể: bản chất của hiện tượng tâm lí, chức năng tâm lí, cơ sở của tâm lí, sự hình thành và phát triển tâm lí, thấy được các mặt của đời sống tâm lí và nhân cách con người

Phần 2: Phần tâm lí học trẻ em: cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển tâm lí, các đặc

điểm tâm lý của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi. Những nội dung về các dạng hoạt động của từng độ tuổi, nội dung chuẩn bị tâm lý cho trẻ 5 - 6 tuổi đến trường Tiểu học.

17. Giáo dục học mầm non (6 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần 1: Trình bày hệ thống lí luận chung nhất về khoa học giáo dục: Tính chất, chức năng, vị trí của bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, mục tiêu đào tạo bậc mầm non nói riêng. Những đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên.

Phần 2: Trang bị kiến thức, phương pháp tổ chức các dạng hoạt động cơ bản ở trường mầm non. Hướng dẫn tổ chức giáo dục kĩ năng sống và giới thiệu một số xu hướng về các quan điểm và phương pháp giáo dục sớm cho trẻ mầm non.

18. Tiếng Việt (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản về ngữ âm, từ vựng tiếng Việt; về ngữ pháp và ngữ pháp văn bản tiếng Việt. Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Ngữ âm tiếng Việt: Khái niệm ngữ âm, nguyên âm, phụ âm, âm tiết, chính âm chính tả; Chương 2. Từ vựng tiếng Việt: từ và đặc điểm của từ, cấu tạo từ tiếng Việt; một số vấn đề nghĩa của từ, các lớp từ vựng tiếng Việt, cụm từ cố định, một số phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt; Chương 3: Từ loại, câu và dấu câu đoạn văn và văn bản. Đây là những kiến thức cơ sở quan trọng để sinh viên có đủ năng lực tiếp thu các kiến thức, kĩ năng về lựa chọn, thiết kế, tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

19. Văn học (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 4 chương cung cấp và phát triển cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản về: Những vấn đề chung về văn học viết cho trẻ lứa tuổi mầm non, làm nền tảng tìm hiểu các tác phẩm văn học trong chương trình mầm non; Văn học dân gian Việt Nam; Văn học thiếu nhi với các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của Việt Nam và nước ngoài viết cho trẻ em; Hướng dẫn sinh viên sưu tầm, biên soạn, sáng tác thơ văn cho trẻ mầm non.

20. Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 2 nội dung cơ bản:

Phần 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung và kỹ năng về mỹ thuật: luật xa gần và tỷ lệ người; vẽ theo mẫu; màu sắc; trang trí; tranh đề tài; nặn tạo hình; phóng tranh và vẽ tranh minh họa.

Phần 2 là những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: Những vấn đề chung về đồ chơi; Quy trình và kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau.

21. Âm nhạc (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần Lý thuyết âm nhạc phổ thông gồm: Âm thanh cao độ, độ dài tiết tấu, quãng, hợp âm, điệu thức, giọng. Phần Đọc nhạc và hát những bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc MN giúp sinh viên thực hành đọc nhạc và ghép lời một số bài hát MN ở các giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng, La thứ, Rê thứ, Mi thứ.

22. Múa và dàn dựng múa (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần có 2 nội dung chính: Phần 1 giới thiệu nghệ thuật múa và một số động tác múa cơ bản. Sinh viên được tìm hiểu về một số nét khái quát của nghệ thuật múa như: khái niệm về múa, đặc trưng của múa, kỹ năng múa, một số động tác múa cơ bản. Phần 2 ứng dụng các động tác múa vào các bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc cho trẻ MN.

23. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Bao gồm những kiến thức cơ bản về: các thời kì phát triển và các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển cơ thể trẻ em; đặc điểm sinh lý và vệ sinh; bảo vệ các hệ cơ quan (hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ vận động, hệ sinh dục, tuyến nội tiết, cơ quan phân tích, hệ thần kinh) của trẻ em lứa tuổi mầm non. Trên cơ sở phân tích đặc điểm sinh lý của trẻ qua từng thời kì, chỉ ra những yêu cầu sư phạm cần thiết trong công tác giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non.

24. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt

Nội dung của học phần gồm 7 chương trang bị và phát triển cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Những vấn đề chung về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non bao gồm đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; các nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ; phương pháp hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ; dạy trẻ sử dụng các mẫu câu tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mầm non; phương pháp, cách thức hướng dẫn cho trẻ chuẩn bị học tiếng Việt ở trường Tiểu học; phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói.

25. Phương pháp tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với văn học (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Văn học

Học phân cung cấp và phát triển cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các phương pháp, hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học, đặc biệt chú ý rèn cho sinh viên kỹ năng đọc và kể chuyện diễn cảm. Hướng dẫn sinh viên vận dụng vào lập kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ một cách linh hoạt, sáng tạo.

26. Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non.

Học phân trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non bao gồm: đặc điểm, nguyên tắc, các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non; Người học vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động hình thành các biểu tượng toán cho trẻ các độ tuổi.

Người học nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản về hình thành và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non thông qua các chương trình Toán tư duy Finger Math, Toán tư duy Soroban và các bài tập toán tư duy phù hợp với từng độ tuổi.

27. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật

Học phân cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

Những vấn đề cơ bản về đặc điểm hình thành phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ em; Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em; Mục đích nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; Các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

Những kiến thức và rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế bài dạy, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

28. Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN(3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc, Múa và dân dụng múa

Học phân gồm 3 chương với cấu trúc 3 phần: Một số vấn đề về PP giáo dục âm nhạc trong trường MN. Phương pháp dạy các hoạt động âm nhạc. Tổ chức các hoạt động âm nhạc.

29. Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá môi trường xung quanh (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non.

Cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản: một số khái niệm; ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá MTXQ; đặc điểm nhận thức của trẻ về MTXQ; cơ sở giáo dục học của việc khám phá MTXQ.

Vận dụng lập kế hoạch, tổ chức hoạt động khám phá MTXQ thông qua hoạt động học có chủ đích; hoạt động ngoài trời; hoạt động vui chơi; sinh hoạt hàng ngày ở các độ tuổi mầm non. Rèn luyện khả năng dự giờ, đánh giá hoạt động khám phá MTXQ của giáo viên mầm non.

30. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Giúp người học hiểu biết về vị trí của hoạt động vui chơi ở trường mầm non; vai trò của giáo viên mầm non đối với hoạt động vui chơi của trẻ mầm non; nắm được phân phối chương trình nội dung hoạt động vui chơi theo từng chủ đề phù hợp độ tuổi; thiết kế trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp với từng hoạt động gắn với từng chủ đề, độ tuổi của trẻ; tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp lứa tuổi, chủ đề; thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua hoạt động vui chơi; thiết kế phiếu đánh giá quá trình tổ chức hoạt động vui chơi của giáo viên mầm non; rèn luyện và phát triển khả năng đánh giá kĩ năng chơi của trẻ; cách tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi của giáo viên mầm non.

Hướng dẫn người học vận dụng, lồng ghép các phương pháp giáo dục sớm trên thế giới vào tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.

31. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non.

Giúp người học nắm được mục đích, nhiệm vụ, các nguyên tắc giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nội dung, hình thức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; nắm rõ các điều kiện và phương tiện đối với từng loại bài tập và hình thức giáo dục thể chất. Hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch các nội dung giáo dục thể chất cho trẻ phù hợp lứa tuổi, chủ đề; thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển vận động của trẻ thông qua các bài tập thể chất, quá trình tổ chức trò chơi vận động, hoạt động học thể dục, hội thể dục thể thao của giáo viên mầm non;

32. Phát triển và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học mầm non; Giáo dục học mầm non; Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kĩ năng về phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với yêu cầu thực tiễn và sự thay đổi của bậc học mầm non. Dự báo sự thay đổi của chương trình giáo dục mầm non trong nước và trên thế giới.

Vận dụng kiến thức đã học lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, lập kế hoạch tiếp cận sự kiện và chương trình phát sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn và tiếp cận với các phương pháp giáo dục sớm trên thế giới; thành thạo trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

33. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Học phần gồm có 05 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em. Từ đó giúp sinh viên có thể áp dụng vào việc tổ chức phòng bệnh, đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn, phát hiện bệnh sớm, xử lý bước đầu và chăm sóc khi trẻ bị ốm, bị tai nạn. Đồng thời, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non hiện nay.

34. Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non; Giáo dục học mầm non.

Học phần được cấu trúc thành 02 phần:

Phần 1: Vệ sinh nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vệ sinh ở trường mầm non; vệ sinh chăm sóc trẻ ở trường mầm non (nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non).

- Phần 2: Dinh dưỡng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và dinh dưỡng hợp lý đối với trẻ; năng lượng và các chất cần thiết đối với cơ thể trẻ; cách sử dụng và chế biến các loại thực phẩm thông dụng và an toàn vệ sinh thực phẩm; cách thức xây dựng khẩu phần và thực đơn cho trẻ ở trường mầm non. Hướng dẫn SV thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe theo hướng tích hợp.

35. Quản lý và Đánh giá trong GDMN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non; Giáo dục học mầm non

Phần Quản lý cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quản lý nhóm/lớp, trẻ mầm non. Bước đầu hình thành một số kỹ năng về quản lý nhóm/lớp, trẻ mầm non. Cách xử lý các tình huống trong quá trình quản lý nhóm/lớp trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Phần Đánh giá đề cập đến một số vấn đề lý luận về đánh giá trong Giáo dục mầm non: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá; Vận dụng kiến thức đã học thiết kế phiếu đánh giá, tiến hành đánh

giá và xử lí kết quả đánh giá cơ sở GDMN; đánh giá chương trình giáo dục mầm non; đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

36. Giáo dục trẻ mầm non bảo vệ môi trường (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp khái niệm, mục đích, ý nghĩa của việc giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non. Các phương pháp, hình thức giáo dục môi trường cho trẻ mầm non. Giới thiệu một số nội dung giáo dục môi trường phù hợp đối với trẻ mầm non. Hình thành kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường và tổ chức lồng ghép các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động khác trong chương trình giáo dục cho trẻ mầm non

37. Nhạc cụ (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu cấu tạo, tính năng hoạt động của đàn organ. Rèn kĩ năng tập luyện các bài tập gam, bài tập thực hành ở các giọng trưởng, thứ. Thực hành ứng dụng vào các bài hát trong chương trình giáo dục ở trường mầm non, tiểu học. Thực hành rèn kĩ năng soạn hợp âm đệm cho các bài tập hát.

38. Tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non (HĐGDMN) theo hướng tích hợp (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần cơ sở lí luận giúp sinh viên hiểu về tích hợp, mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức các HĐGDMN theo hướng tích hợp cho trẻ mầm non. Các nội dung, hình thức tích hợp khi tổ chức các hoạt động ở mầm non. Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp. Giới thiệu một số hoạt động tích hợp phát triển thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm - kĩ năng xã hội, ngôn ngữ cho trẻ mầm non, dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ mầm non. Vận dụng cơ sở lí luận đã học lập kế hoạch, tổ chức một số hoạt động trong chương trình giáo dục mầm non theo hướng tích hợp.

39. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp khái niệm, mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kĩ năng cần thiết để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Các phương pháp, hình thức, điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Vận dụng tổ chức một số hoạt động học tập, vui chơi nhằm hình thành tâm lí, thể lực, các kĩ năng cơ bản chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1.

40. Nghề giáo viên Mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non nhiệm vụ, quyền hạn và những điều không được làm của người giáo viên mầm non; các kỹ năng nghề cụ thể về nghiệp vụ chăm sóc - giảng dạy; quá trình thanh tra toàn diện người giáo viên mầm non; tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; chế độ lương, phụ cấp, bảo hiểm....của giáo viên mầm non; tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non.

41. Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non; hiểu rõ đặc điểm thực hiện hành vi văn hoá của trẻ theo từng lứa tuổi từ đó xác định nhiệm vụ, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ đạt hiệu quả; thiết kế các hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ; thiết kế trang trí lớp, góc hoạt động, bảng tuyên truyền....giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non phù hợp chủ đề, lứa tuổi của trẻ; bước đầu biết đánh giá hành vi văn hoá của trẻ mầm non.

42. Phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Toán tư duy Finger Math và Toán tư duy Soroban phù hợp với từng độ tuổi trẻ mầm non; Người học biết cách lựa chọn nội dung, thiết kế và sử dụng các bài tập toán tư duy phù hợp với các độ tuổi của trẻ mầm non.

43. Trang trí trường, lớp mầm non

Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về trang trí trường, lớp mầm non; nguyên tắc trang trí, sử dụng màu sắc trong trang trí; các bài tập ứng dụng trang trí trường, lớp mầm non như: trang trí diềm tường, hành lang, cửa, các góc hoạt động của trẻ, sân khấu, trang trí theo chủ đề và mô hình tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non.

44. Thể dục nhịp điệu

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về môn thể dục cô động, nắm được các nguyên lý kỹ thuật để thực hiện bài tập thể dục cô động, góp phần rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ GD&ĐT, hình thành thói quen luyện tập TDTT thường xuyên, suốt đời. Ứng dụng kỹ năng để tập luyện độc lập, tập luyện nhóm và tập thể trong giải quyết vấn đề. Tăng cường kỹ năng giao

tiếp xã hội. Hình thành ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, phẩm chất chính trị đạo đức, ý thức và tinh thần trách nhiệm công dân; tôn trọng và chấp hành sự phân công, điều động trong công việc của người quản lý; biết nhận định đúng, tôn trọng và chấp nhận các quan điểm khác biệt.

45. Âm nhạc truyền thống địa phương

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 02 chương: Chương 1. Giới thiệu dân ca quan họ bao gồm: Nguồn gốc xuất xứ của dân ca Quan họ; Khái niệm về các giọng và tính chất các giọng trong Quan họ; Lối hát trong Quan họ. Chương 2. Thực hành tập hát một số bài Quan họ ở một số giọng trong các tác phẩm dân ca Quan họ.

46. Thực tập sư phạm 1 (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần Tâm lí học mầm non, Giáo dục học mầm non; Vệ sinh - Dinh dưỡng.

Tham gia các hệ thống rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lí và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lí và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

47. Thực tập sư phạm 2 (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần kiến thức ngành GD Mầm non.

Sinh viên thực hành như một GVMN tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình; trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lí. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lí nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các động chăm sóc, giáo dục trẻ.

48. Lí luận chính trị

Môn thi tốt nghiệp để xét điều kiện tốt nghiệp: Thời lượng đề thi tương đương học phần 03 tín chỉ

49. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non (Môn thay thế khóa luận TN) (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học cơ sở lí luận của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non: khái niệm, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc, cách bố trí, sắp xếp, quy trình thiết kế môi trường hoạt động. Vận dụng lí luận đã

học thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động phù hợp cho các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời trong chương trình giáo dục mầm non và điều kiện thực tế ở từng trường mầm non. Tiếp cận với các phương pháp giáo dục sớm trong tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non.

50. Tổ chức giáo dục hòa nhập và hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học mầm non

Học phần bao gồm nội dung của 2 loại hình hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

Phần I: Bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập (GDHN) cho trẻ khuyết tật như: Khái niệm GDHN, tính tất yếu của GDHN, các nguyên tắc của việc tổ chức GDHN, cách tiến hành GDHN trẻ khuyết tật ở trường mầm non.

Phần II: Bao gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm (HDTN): Khái niệm, ý nghĩa của HDTN đối với trẻ mầm non. Các nội dung và hình thức tổ chức HDTN và cách tiến hành hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho trẻ em từng độ tuổi ở trường mầm non.

IX. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng chương trình chi tiết môn học

- Khi xây dựng chương trình chi tiết phải đảm bảo thống nhất tên học phần, số lượng tín chỉ, nội dung được mô tả trong chương trình khung.

- Xác định mục tiêu đào tạo: Mục tiêu chương trình phải cụ thể hóa mục tiêu chương trình khung, đồng thời đảm bảo phù hợp với đối tượng đào tạo, thể hiện được yêu cầu về học vấn, vị trí làm việc và chức danh mà người học cần đạt tới.

- Về khối lượng kiến thức: Khối lượng kiến thức (tính theo tín chỉ) được xác định cho từng học phần trong chương trình khung. Dựa trên đặc điểm của đối tượng, điều kiện tổ chức lựa chọn các học phần với khối lượng kiến thức thích hợp cho một chương trình chi tiết. Nguyên tắc của việc lựa chọn là toàn bộ kiến thức người học đã tích lũy cho đến khi tốt nghiệp phải đạt được tổng khối lượng kiến thức tối thiểu đã được quy định trong chương trình khung. Giảng viên phải dành thời lượng thích hợp cho công tác chuẩn bị, thực hiện trên lớp và hướng dẫn sinh viên thực hành, thực nghiệm;... tự học, tự nghiên cứu; đảm bảo các nội dung trước, trong và sau giờ lên lớp. Cụ thể:

+ Đối với đối tượng đào tạo là GVMN chính quy trình độ cao đẳng: Thực hiện việc cụ thể hóa chương trình khung theo yêu cầu đảm bảo đầy đủ các học phần bắt buộc, đồng thời có thể sử dụng một số học phần tự chọn nhằm nâng cao năng lực nghề và phù hợp với đặc điểm của đối tượng đào tạo. Nội dung các học phần thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế theo hướng liên thông giữa các ngành đào tạo, trình độ đào tạo, liên môn và đảm bảo không lặp lại kiến thức trong các học phần.

+ Xây dựng chương trình chi tiết có khối lượng kiến thức tự chọn là 2 tín chỉ, gồm nhiều học phần để sinh viên có thể lựa chọn học phần phù hợp với khả năng.

+ Thực hành, thực tập coi như một học phần trong chương trình đào tạo với số lượng tối thiểu là 6 tín chỉ. Mỗi đợt thực hành, thực tập phải có mục tiêu, nội dung và kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung ở các cơ sở GDMN đạt chuẩn theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo trung thành với chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với các đối tượng đào tạo cụ thể. Phòng Đào tạo và các khoa có liên quan căn cứ vào chương trình khung, kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học, từng học kỳ để bố trí các học phần bảo đảm tính lôgic, khoa học, thuận lợi và hiệu quả trong tổ chức đào tạo./.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2021



TS. Nguyễn Hữu Tuyển

